TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – AN GIANG** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 08 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – AN GIANG, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông nguyễn Văn Nguyên và bà Huỳnh Thị Hồng Nho;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Huynh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – An Giang, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bùi Quốc H, sinh năm 2005, tại thị xã T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quốc T và bà Trương Thị R; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: chưa; bị tạm giữ từ ngày 01/5/2025 đến ngày 09/5/2025 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Trương Hoài C, sinh năm 2001, tại thị xã T, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hoài V và bà Phạm Thị L; có vợ là Huỳnh Thị Ngọc H1 và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: chưa; bị tạm giữ từ ngày 01/5/2025 đến ngày 09/5/2025 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Trương Hoài V, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp V, xã C, tỉnh An Giang; có mặt.

- Ông Lê Văn B, sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện P (nay là xã P), tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Bùi Quốc T; có mặt.

- Ông Phạm Hồng T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 ngày 30/4/2025, Công an xã C, thị xã T, tỉnh An Giang (nay Công an xã C, tỉnh An Giang), tuần tra khu vực ấp V, xã C, thị xã T (nay là xã C), tỉnh An Giang phát hiện Trương Hoài C đang điều khiển xe mô tô 67M5-0177 chở Bùi Quốc H, có biểu hiện nghi vấn nên ra tín hiệu dừng phương tiện kiểm tra. Qua kiểm tra, H ném 01 bọc nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy xuống đường (gần vị trí xe mô tô đang đậu) nên lực lượng Công an tiến hành bắt quả tang H, C và thu giữ tang vật. Qua làm việc, H, C khai tinh thể rắn màu trắng, bên trong bọc nion là ma túy do cả hai hùn tiền mua được từ người nam thanh niên (không rõ họ, tên, địa chỉ) ở khu vực thành phố C, tỉnh An Giang (cũ), mang về cất giấu để sử dụng.

- Vật chứng thu giữ: 01 bọc nilon trong suốt hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 xe mô tô biển số 67M5-0177, nhãn hiệu NASSZA màu đen.

- Kết luận giám định số 651/KL-KTHS ngày 06/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh A: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2835 gam.

Ngày 09/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A khởi tố Bùi Quốc H, Trương Hoài C để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSTC ngày 07 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – An Giang đã truy tố các bị cáo Bùi Quốc H, Trương Hoài C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trương Hoài V, người làm chứng ông Bùi Quốc T cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H từ 02 năm 06

tháng đến 03 năm tù; xử phạt bị cáo C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, do các bị cáo lam thuê kiếm sống, thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong ghi vụ số: 651/KL-KTHS ngày 06/5/2025, có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A cùng các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Xuân V1, Nguyễn Thị Mỹ H2; giao trả cho ông Trương Hoài V 01 xe mô tô biển số 67M5-0177 bị thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – An Giang, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện hành vi phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 30/4/2025, bị cáo H rủ bị cáo Châu hùn mỗi người 100.000 đồng mua ma túy sử dụng. Bị cáo C đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 67M5-0177 chở bị cáo H đến khu vực thành phố C, tỉnh An Giang (cũ) mua của người thanh niên lạ 01 bọc ma túy đá, giá 200.000 đồng. Sau đó, bị cáo H cầm bọc ma túy trên tay rồi lên xe mô tô để bị cáo C chở tìm nơi sử dụng. Khi đến khu vực ấp V, xã C, lực lượng Công an dừng phương tiện kiểm tra. Bị cáo H ném 01 bọc nilon bên trong chứa ma túy đá xuống đường. Lực lượng Công an bắt quả tang các bị cáo, thu giữ bọc nilon chứa ma túy cùng tang vật có liên quan.

Theo Kết luận giám định số 651/KL-KTHS ngày 06/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh A, chất tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon thu giữ của các bị cáo được giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng

0,2835 gam.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2835 gam.

Các bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, ma tuý là chất gây nghiện. Một khi đã sử dụng thì khó có thể từ bỏ được. Chúng được xem nguyên nhân làm suy giảm sức khỏe, suy thoái nòi giống. Tệ nạn ma tuý còn được xem là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội.

Các bị cáo là người thành niên, đang ở tuổi lao động nhưng lại lao vào con đường nghiện ngập. Để thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Xét về đồng phạm, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ nên giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều tham gia với vai trò người thực hành, trong đó, bị cáo H là người rủ rê bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo C chuẩn bị phương tiện đi mua ma túy; các bị cáo cùng hùn tiền mua ma túy. Do đó, cần có hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, trong quá trình điều tra cũng như trước phiên toà hôm nay, các bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bên cạnh đó, về nhân thân, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, xét các bị cáo làm thuê kiếm sống, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của người liên quan, các bị cáo khai mua ma túy từ người thanh niên lạ. Do chưa xác định được họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A tiếp tục làm rõ, xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang bị cáo là vật cấm lưu hành; 01 bọc nilon trong suốt là vật chứa ma túy, có giá trị chứng minh tội phạm, người phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Vì vậy, tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy

cùng 01 bọc nilon bị thu giữ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 67M5-0177, theo kết quả xác minh, ông Lê Văn B là ngường đứng tên chủ sở hữu, không có mặt tại địa phương. Xe mô tô biển số 67M5-0177 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Bị cáo C, ông Trương Hoài V khai, ông V mua xe mô tô này từ người lạ. chưa sang tên chủ sở hữu. Do ông V không có lỗi để các bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 67M5-0177 làm phương tiện phạm tội nên giao trả xe mô tô biển số 67M5-0177 cho ông V theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với xe mô tô biển số 67M5-0177 thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Quốc H, Trương Hoài C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Bùi Quốc H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo H được tính kể từ ngày bị tạm giữ, ngày 01/5/2025 *(ngày một, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm).*

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Trương Hoài C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo C được tính kể từ ngày bị tạm giữ, ngày 01/5/2025 *(ngày một, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm).*

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong ghi vụ số: 651/KL-KTHS ngày 06/5/2025, có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A cùng các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Xuân V1, Nguyễn Thị Mỹ H2.

- Giao trả cho ông Trương Hoài V 01 (một) xe mô tô biển số 67M5-0177, nhãn hiệu Wave, màu đen, số khung: PMSWCHDHG7H008909, số máy: VHGSL152FMH008909 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – An Giang).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Bùi Quốc H, Trương Hoài C mỗi bị cáo phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, ông Trương Hoài V có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của ông Lê Văn B là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 15 – An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Phân Trại tạm giam khu vực T thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh A;
- CQĐT Công an tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 15 – A;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Chí Bình